TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 195/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 05 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 712/2025/VHNGĐ-ST ngày 27 tháng 11 năm 2025, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1.Ông Phạm Thành X, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp N, xã H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bà Trần Thị Tuyết N và ông Phạm Thành X tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã H, tỉnh Đồng Nai) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10/KH quyển số 01/2011 ngày 18/01/2011.

[2]. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 11 năm 2025, ông X, bà N đã thống nhất thỏa thuận những nội dung như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Tuyết N và ông Phạm Thành X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà N trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con là Phạm Thành H, sinh ngày 10/5/2011 và Phạm Quốc H1, sinh ngày 20/11/2014. Tạm thời ông X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông X có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở ông X thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự: Ông X, bà N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu số 0009527 và số 0009526 cùng ngày 27/11/2025. Ông X, bà N đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Tuyết N và ông Phạm Thành X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà N trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con là Phạm Thành H, sinh ngày 10/5/2011 và Phạm Quốc H1, sinh ngày 20/11/2014. Tạm thời ông X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông X có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở ông X thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự: Ông X, bà N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu số 0009527 và số 0009526 cùng ngày 27/11/2025. Ông X, bà N đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã H, tỉnh Đồng Nai) giấy chứng nhận kết hôn số 10/KH, quyển 01/2011 ngày 18/01/2011.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Quyết Tâm